

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 và các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/11/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Lam H**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: **Số S, thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông **Dương Văn V**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: **Số A, tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** – Là đại diện theo ủy quyền (theo hợp đồng ủy quyền ngày 18/7/2023).

Bi đơn: Ông **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm: 1969; bà **Phan Thị L**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: **Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc S và bà Phan Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị Lam H số tiền 205.440.000đ (hai trăm lẻ năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc S phải chịu 5.136.000đ (Năm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Bùi Thị Lam H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Bùi Thị Lam H 5.136.000đ (Năm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013756 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phúc